

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIA ĐÌNH VÀ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY

★ GS, TS NGUYỄN HỮU MINH

Hội Xã hội học Việt Nam

- **Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình thể hiện thông qua việc khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa gia đình và xã hội, về tầm quan trọng của mối quan hệ bình đẳng giữa vợ và chồng, quan hệ dân chủ giữa cha mẹ - con cái và những yếu tố góp phần củng cố mối quan hệ gia đình. Vận dụng tư tưởng của Người về gia đình là biện pháp tiên quyết trong đạt được các mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra; đồng thời qua đó phát huy vai trò của gia đình đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội trong giai đoạn mới.
- **Từ khóa:** tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình; gia đình Việt Nam; no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

1. Mở đầu

Theo các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, gia đình là tế bào của xã hội, gia đình có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, đồng thời chịu sự tác động của các quá trình phát triển kinh tế - xã hội. C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhấn mạnh trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức* rằng, chính quá trình tồn tại và phát triển của gia đình với những nhu cầu vật chất và tinh thần đã thúc đẩy quá trình phát triển sản xuất nói chung và sự phát triển nền đại công nghiệp nói riêng. Ngược lại, quá trình phát triển nền công nghiệp đã làm thay đổi kết cấu gia đình, thay đổi nhu cầu vật chất và tinh thần của mỗi thành viên trong gia đình.

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ, với sự hình thành và phát triển của nền đại công nghiệp thì không

chỉ các quan hệ xã hội, mà cả quan hệ gia đình cũng đã bị thay đổi, từ quan hệ hôn nhân đến giáo dục gia đình, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Tư tưởng của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác về gia đình chứa đựng một số luận điểm quan trọng: *Thứ nhất*, các ông coi gia đình được hình thành và biến đổi trong quá trình phát triển của nhân loại, đồng thời có vai trò to lớn đối với sự phát triển xã hội; *Thứ hai*, sự phát triển của gia đình bị quy định bởi sự phát triển của sản xuất vật chất; *Thứ ba*, để xây dựng một gia đình mới, gia đình bình đẳng, đòi hỏi một sự nỗ lực lớn của chính quyền nhân dân và toàn xã hội, trong đó có nỗ lực của chính bản thân người phụ nữ, thông qua hệ thống luật pháp và các cải cách thực tế về cơ sở hạ tầng xã hội.

Kế thừa và phát triển những quan điểm của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về gia đình,

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến vấn đề gia đình và xây dựng gia đình trong xã hội mới, coi gia đình là tế bào của xã hội, là nhân tố quan trọng quyết định sự phát triển bền vững của xã hội Việt Nam.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình

Qua các bài nói, bài viết phát biểu tại hội nghị cũng như trong những cuộc gặp gỡ với nhân dân, tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình thể hiện một cách rất sâu sắc, khúc chiết. Tại Hội nghị cán bộ thảo luận Dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959, Luật Hôn nhân và gia đình đầu tiên của nước Việt Nam mới, Người nhấn mạnh: "...gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình. Chính vì muốn xây dựng xã hội chủ nghĩa mà phải chú ý hạt nhân cho tốt"⁽¹⁾. Phát biểu của Người không chỉ trực tiếp nói về gia đình mà còn đề cập đến những nhóm người trong xã hội như các cụ phụ lão, phụ nữ, các cháu thanh niên và thiếu nhi, qua đó gọi ra những bài học sâu sắc về việc xây dựng gia đình thật sự thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau.

Tư tưởng của Hồ Chí Minh về gia đình thể hiện thông qua việc khẳng định mối quan hệ biện chứng giữa gia đình và xã hội, về tầm quan trọng của mối quan hệ bình đẳng giữa vợ và chồng, quan hệ dân chủ giữa cha mẹ - con cái và những yếu tố góp phần củng cố mối quan hệ gia đình.

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình khẳng định tầm quan trọng của nhận thức về mối quan hệ biện chứng giữa gia đình và xã hội

Tại Hội nghị cán bộ thảo luận dự thảo Luật Hôn nhân và Gia đình (tháng 10-1959), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Rất quan tâm đến gia đình là đúng và nhiều gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt"⁽²⁾. Trong mối quan hệ biện chứng này, sự vững mạnh của gia đình

là yếu tố quan trọng cho sự phát triển của xã hội và ngược lại. Đồng thời, Người nhấn mạnh đến việc phải gắn lợi ích của gia đình riêng với lợi ích chung của toàn xã hội. Ngay trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Người đã lưu ý rằng đất nước hay gia đình chung có hạnh phúc thì gia đình nhỏ mới có hạnh phúc. "Ở Việt Nam ta, cả dân tộc là đại gia đình. Dân tộc có được giải phóng thì gia đình nhỏ của mình mới được giải phóng. Nếu gia đình to chưa được giải phóng, gia đình mình cũng chưa được giải phóng"⁽³⁾.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình đề cao sự tôn trọng, thương yêu nhau, bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình

Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao sự tôn trọng, thương yêu nhau giữa các thành viên trong gia đình, trong đó nhấn mạnh đến sự thương yêu, hỗ trợ nhau giữa vợ và chồng. Người cho rằng, gia đình muốn bền vững, hạnh phúc thì vợ chồng phải có sự đồng thuận và hòa hợp, mà muốn có sự hòa hợp thì gia đình phải được xây dựng trên nền tảng tình yêu chân chính. Viện dẫn câu tục ngữ "Thuận vợ thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn", Người nhắc nhở rằng, "Muốn thuận vợ thuận chồng thì lấy nhau phải thực sự yêu đương nhau"⁽⁴⁾. Tuy nhiên, có tình yêu cũng chỉ mới là một mặt của quan hệ vợ - chồng. Hai vợ chồng trong gia đình cần quý trọng nhau và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Người phê phán thái độ gia trưởng, trọng nam khinh nữ, bất bình đẳng giữa vợ và chồng. Người nhấn mạnh rằng, trong mối quan hệ này, người chồng phải tôn trọng sự tự do, sự phát triển của vợ và ngược lại. Có như vậy, cả vợ và chồng, đặc biệt là người phụ nữ mới được phát triển một cách thực sự.

Một trong những biểu hiện nổi bật của thái độ phong kiến, gia trưởng và rất đáng phê phán

trong quan hệ vợ chồng là các hành vi bạo lực, đặc biệt là hành vi đánh đập của người chồng đối với vợ. Trong nhiều cuộc nói chuyện và bài viết, Người đã lên án mạnh mẽ tệ nạn này, coi đó là hành vi dã man. Trong bài nói chuyện với cán bộ tỉnh Hà Tây (10-2-1967), Người nhấn mạnh “Đánh vợ là rất xấu! Sao khi thì anh em em, mà khi thì lại thui người ta? Nếu có đánh vợ thì phải sửa vì như vậy là dã man, là phạm pháp luật”⁽⁵⁾. “Đàn ông phải kính trọng phụ nữ. Nhưng Bác nghe nói *vẫn có người đánh chửi vợ!* Đó là một điều đáng xấu hổ. Như thế thì còn gì là tình nghĩa vợ chồng? Như thế là phạm pháp, là cực kỳ dã man”⁽⁶⁾.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình chỉ rõ tầm quan trọng của giáo dục con cái trong gia đình; cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc con cái theo nguyên tắc tôn trọng con cái, dân chủ, bình đẳng với con cái

Quan hệ cha mẹ - con cái có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái cũng như trách nhiệm của con cái đối với cha mẹ, gia đình.

Trước hết, Người chỉ rõ tầm quan trọng của giáo dục gia đình trong việc nuôi dạy trẻ em thành những người xây dựng đất nước. Trong lần nói chuyện tại Hội nghị cán bộ đảng ngành giáo dục năm 1962, Người nhấn mạnh: “Phải mật thiết liên hệ với gia đình học trò. Bởi vì giáo dục trong nhà trường chỉ là một phần, còn cần có sự giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường được tốt hơn”⁽⁷⁾. Đồng thời, theo Người, sự quan tâm của các bậc cha mẹ đối với con cái cần phải xuất phát từ việc nhìn nhận mối quan hệ giữa gia đình riêng của mình với gia đình chung là toàn xã hội. Nói cách khác, các bậc cha mẹ không

chỉ có nghĩa vụ chăm sóc con cái trong gia đình nhỏ của mình mà phải có trách nhiệm đối với trẻ em nói chung: “Sự săn sóc, dạy dỗ cũng không chỉ nhằm làm cho con cháu mình khỏe và ngoan, mà phải cố gắng giúp đỡ cho tất cả các cháu đều ngoan và khỏe”⁽⁸⁾.

Trong quan hệ với con cái, Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến nguyên tắc dân chủ, tôn trọng quyền quyết định của con cái, đặc biệt là trong hôn nhân, không được ép duyên con cái. Đó không chỉ là quan hệ nội bộ giữa cha mẹ và con cái mà cũng chính là biểu hiện cụ thể của việc tuân thủ pháp luật. Người viết: “Nói chung thì đồng bào ta đều theo đúng pháp luật. Nhưng vẫn còn một số người làm sai. Ví dụ: Con không bằng lòng hoặc con chưa đến tuổi pháp luật đã định mà cha mẹ đã ép buộc chúng cưới vợ, lấy chồng; con không làm theo thì chửi mắng, đánh đập”⁽⁹⁾.

Việc chăm sóc trẻ em cần được quan tâm cả về đời sống thể chất và tinh thần, nói cách khác, “một con người khỏe mạnh mới có một tâm hồn mạnh khỏe”! Vì vậy, trong nhiều bài nói chuyện, Người đều nhắc nhở các cơ quan, địa phương, cán bộ về việc chăm sóc các cháu về sức khỏe, từ chuyện giữ gìn vệ sinh đến việc lo ăn cho các cháu. Đối với các nội dung giáo dục con cái trong gia đình, mặc dù Người không đề cập chi tiết, nhưng những chỉ dẫn giản dị và dễ hiểu về giáo dục con cái có giá trị gợi mở rất lớn đối với các bậc cha mẹ. Chẳng hạn, đó là việc dạy con phải nghe lời cha mẹ, giữ gìn kỷ luật phép tắc, siêng giúp đỡ cha mẹ, anh em, ăn ở sạch sẽ, v.v.⁽¹⁰⁾.

Về phương pháp giáo dục, bên cạnh việc coi trọng các hình thức giáo dục như chỉ bảo, hướng dẫn, giảng giải, Người luôn nhấn mạnh đến phương pháp làm gương cho con cháu bởi lẽ đặc tính của trẻ em là hay bắt chước, các

bậc cha mẹ muốn giáo dục trẻ em tốt thì “phải gương mẫu từ lời nói đến việc làm”. Người căn dặn: dạy các cháu thì nói với các cháu chỉ là một phần, cái chính là phải cho các cháu nhìn thấy, cho nên những tấm gương thực tế là rất quan trọng. Muốn dạy trẻ em thành người tốt, thì trước hết các cô, các chú phải là người tốt. Người còn phân tích thêm rằng, một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trẻ em hư, thiếu kỷ luật là do “khuyết điểm của bố mẹ không biết làm gương mẫu giáo dục con cháu”⁽¹¹⁾.

Trong mối quan hệ con cái đối với cha mẹ, Người cũng thường xuyên nhắc nhở thanh thiếu nhi về việc sống có tình, có hiếu với cha mẹ. Quan niệm chữ tình và chữ hiếu ở đây được hiểu rất linh hoạt, phù hợp với lứa tuổi. Khi các cháu còn nhỏ thì tình cảm và sự hiếu thuận đối với cha mẹ thể hiện thông qua những hành vi rất đơn giản như biết nghe lời cha mẹ, chịu khó ăn ngủ ngoan, học hành chăm chỉ, biết siêng năng giúp đỡ cha mẹ, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, v.v.. Khi con cái trưởng thành, chữ tình, chữ hiếu được hiểu một cách rộng hơn. Trong lúc này, tình cảm và sự hiếu thuận với cha mẹ được thể hiện gắn liền với việc phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, thúc đẩy sự phát triển của xã hội nói chung.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình gợi mở chính sách, luật pháp, những hành động triển khai cụ thể nhằm củng cố mối quan hệ gia đình

Thấm nhuần quan điểm của chủ nghĩa Mác về vai trò của các yếu tố kinh tế - xã hội đối với sự phát triển gia đình, Người đã chỉ ra một số yếu tố cần quan tâm khi xây dựng gia đình Việt Nam vững mạnh và củng cố các mối quan hệ gia đình.

Trước hết là vai trò của yếu tố luật pháp và chính sách. Đây là hành lang pháp lý quan trọng

để củng cố mối quan hệ gia đình. Hiến pháp năm 1946 và 1959 đã khẳng định quyền bình đẳng của phụ nữ với nam giới trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có gia đình. Ngày 17-11-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 159/SL quy định về ly hôn, xóa bỏ sự không bình đẳng về duyên cớ ly hôn giữa vợ và chồng. Tiếp đó, Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959 đã có những quy định chi tiết nhằm tạo ra sự bình đẳng giữa vợ và chồng trong gia đình và đó chính là một phần trong việc giải phóng phụ nữ nói chung.

Bên cạnh việc xây dựng hành lang pháp lý vững chắc bảo đảm sự bình đẳng giữa vợ và chồng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh đến nỗ lực tự thân của chị em phụ nữ để đạt được bình đẳng trong cuộc sống gia đình. Người cho rằng chính bản thân phụ nữ cần phải tự giải phóng tâm lý tự ti, đầu óc phụ thuộc bởi thân phận người phụ nữ trong chế độ cũ, thật sự giải phóng tư tưởng, giải phóng năng lực để vươn lên làm chủ bản thân, gia đình, làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội.

Nói chuyện tại Hội nghị các đại biểu phụ nữ tham gia công tác chính quyền toàn miền Bắc, Người căn dặn: “Phụ nữ ta còn có một số nhược điểm như bỡ ngỡ, lúng túng, tự ti, thiếu tin tưởng vào khả năng của mình; mặt khác, phụ nữ cũng gặp nhiều khó khăn về gia đình, con cái. Muốn giải quyết khó khăn không nên ỷ lại vào Đảng, Chính phủ mà phải quyết tâm học tập, phát huy sáng kiến, tin tưởng ở khả năng của mình, nâng cao tinh thần tập thể, đoàn kết giúp đỡ nhau để giải quyết mọi khó khăn của phụ nữ trong công tác chính quyền”⁽¹²⁾.

Tương tự như vậy, khi phê phán tình trạng những người là cán bộ của Đảng nhưng vẫn đánh vợ và sự giấu giếm, bao che cho nhau của cán bộ, Người đã nhắc nhở thanh niên và phụ

nữ: “Muốn ngăn chặn được tệ đánh vợ, thì các cô, phụ nữ và thanh niên phải phụ trách việc này. Mình phải tôn trọng quyền của mình. Bác được biết có nơi chồng đánh vợ, cũng bẻ cánh che giấu cho nhau. Bí thư đánh vợ thì ủy viên giấu đi. Bây giờ đã có pháp luật và Đảng có giáo dục. Các cô phải tự mình phấn đấu, đấu tranh chống cái tệ đó. Chế độ bây giờ khác xã hội phong kiến trước, nếu vẫn còn xảy ra đánh vợ thì các cô và thanh niên phải đấu tranh chống lại, các cô và các cháu thanh niên có pháp luật trong tay”⁽¹³⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ lực cản rất lớn của truyền thống văn hóa gia trưởng đối với việc xây dựng bình đẳng trong gia đình. Do gia đình là hạt nhân của xã hội nên đấu tranh cho bình đẳng giới nói chung cũng cần thực hiện ngay từ trong gia đình. Và để thực hiện được điều này thì trước hết phải làm cuộc cách mạng về nhận thức trong từng gia đình, từng người dân, thông qua những tiến bộ trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật. Người lưu ý rằng, việc đạt được bình đẳng giới trong gia đình không hề đơn giản mà đó thực sự là một cuộc cách mạng: “Nhiều người lầm tưởng đó là một việc dễ, chỉ: hôm nay anh nấu cơm, rửa bát quét nhà, hôm sau em quét nhà nấu cơm, rửa bát, thế là bình đẳng, bình quyền. Lầm to! Đó là một cuộc cách mạng khá to và khó. Vì trọng trai khinh gái là một thói quen mấy nghìn năm để lại. Vì nó ăn sâu trong đầu óc của mọi người, mọi gia đình, mọi tầng lớp xã hội... Vũ lực của cuộc cách mạng này là sự tiến bộ về chính trị, kinh tế, văn hóa, pháp luật... Phải cách mạng từng người, từng gia đình, đến toàn dân. Dù to và khó nhưng nhất định thành công”⁽¹⁴⁾.

Người cũng gắn vấn đề giải phóng phụ nữ với việc thu hút sự tham gia của nam giới vào việc

xây dựng cuộc sống bình đẳng giữa vợ và chồng. Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ thảo luận dự thảo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1959, Người khẳng định: “Luật lấy vợ lấy chồng nhằm giải phóng phụ nữ, tức là giải phóng phân nửa xã hội. Giải phóng người đàn bà, đồng thời phải tiêu diệt tư tưởng phong kiến, tư tưởng tư sản trong người đàn ông”⁽¹⁵⁾.

Bên cạnh việc lôi cuốn sự tham gia của nam giới vào công việc gia đình cũng như chú ý đến công tác giáo dục tư tưởng nhằm thay đổi nhận thức của người dân, Người đã rất quan tâm đến việc tạo ra những điều kiện thực tế cho phụ nữ được giải phóng khỏi các công việc gia đình. Vấn đề quan trọng là làm sao giải quyết được hài hòa giữa lao động xã hội và lao động gia đình để phụ nữ có thể đóng góp được nhiều hơn vào sự nghiệp chung. Chẳng hạn, Người cho rằng nên giải phóng phụ nữ ra khỏi công việc bếp núc bằng cách tổ chức nhiều nhà ăn công cộng mà trước đây thường quen gọi là nhà ăn tập thể để giảm nhẹ lao động cho phụ nữ. Tương tự, Bác khẳng định “muốn cho người mẹ sản xuất tốt thì cần tổ chức tốt những nơi gửi trẻ và những lớp mẫu giáo”⁽¹⁶⁾. Bằng những hoạt động hỗ trợ thiết thực như vậy, người phụ nữ sẽ giảm bớt thời gian và sức lực trong việc chăm sóc con cái hằng ngày và họ sẽ có điều kiện hơn để tham gia lao động sản xuất, có thời gian để bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, trong các văn kiện của Đảng đã thường xuyên nhấn mạnh đến vai trò của gia đình và tầm quan trọng của việc xây dựng gia đình Việt Nam vững mạnh, đồng thời luôn quán triệt sự phát triển của gia đình song hành với sự phát

triển của sức sản xuất và điều kiện kinh tế - xã hội nói chung. Vì vậy, Đảng ta cũng rất quan tâm đến việc tạo ra các tiền đề vật chất và tinh thần, nâng cao cơ sở kinh tế và ý thức người dân, cho sự phát triển của gia đình. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* nêu rõ: “Xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, thật sự là tế bào lành mạnh của xã hội, là môi trường quan trọng, trực tiếp giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách”⁽¹⁷⁾.

Ngày 04-5-2001, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 72/2001/QĐ/TTg lấy ngày 28-6 hằng năm là Ngày Gia đình Việt Nam. Mục đích là nhằm: “Đề cao trách nhiệm lãnh đạo các ngành, các cấp, các đoàn thể và tổ chức xã hội cùng toàn thể các gia đình thường

xuyên quan tâm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc, đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24-6-2021 của Ban Bí thư về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới*, Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30-12-2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt *Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030* đều nhấn mạnh mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng, trong mấy thập niên qua, nhiều bộ luật

đã ra đời nhằm xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam, như: Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, 2014; Luật Bình đẳng giới 2006; Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em sửa đổi năm 2004 và Luật Trẻ em Việt Nam năm 2016; Luật Người cao tuổi năm 2009; v.v. Năm 2003, Vụ Gia đình, cơ quan chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác gia đình được thành lập, trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Sau khi cơ quan quản lý nhà nước về

Thẩm nhuân tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, trong các văn kiện của Đảng đã thường xuyên nhấn mạnh đến vai trò của gia đình và tầm quan trọng của việc xây dựng gia đình Việt Nam vững mạnh, đồng thời luôn quán triệt sự phát triển của gia đình song hành với sự phát triển của sức sản xuất và điều kiện kinh tế - xã hội nói chung.

vấn đề gia đình được kiện toàn, đã có nhiều hoạt động được triển khai nhằm mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam, trong đó có việc thực hiện các mô hình gia đình “no ấm, tiến bộ và hạnh phúc” và nhiều phong trào xã hội cụ thể, như: thông tin tuyên truyền trên các phương

tiện thông tin đại chúng, phát động các phong trào “ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền”, “thắp sáng tình yêu thương trong mỗi gia đình”, “vì một mái ấm gia đình không có bạo lực”...

Những nỗ lực nêu trên của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và toàn xã hội đã góp phần hiệu quả vào việc xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam theo định hướng no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Tuy nhiên, cũng phải thẳng thắn nhìn nhận, mặc dù Đảng và Nhà nước khẳng định tầm quan trọng của gia đình đối với sự phát triển xã hội, nhưng trong thực tế, các chính sách được thực hiện chưa thể hiện đầy đủ vai trò của gia đình với tư cách là một thiết chế xã hội đặc thù

có mối quan hệ chặt chẽ với các thiết chế khác trong hệ thống xã hội tổng thể. Gia đình chưa được nhìn nhận như một thiết chế độc lập, có sự vận động và phát triển riêng, là đối tượng của các chính sách độc lập. Hoạt động triển khai và thực thi chính sách gia đình vẫn còn nhiều hạn chế⁽¹⁸⁾.

Công tác quản lý nhà nước về gia đình mới được thực hiện chính thức trong gần hai thập niên gần đây và còn nhiều khó khăn. Đội ngũ cán bộ có kỹ năng và kinh nghiệm chuyên trách về công tác gia đình ở cấp cơ sở còn thiếu. Cơ chế phối hợp triển khai thực hiện chính sách gia đình chưa đồng bộ, v.v..⁽¹⁹⁾.

Chúng ta chưa có những số liệu đầy đủ ở quy mô quốc gia về sự vận động và phát triển của gia đình ở Việt Nam, dẫn đến các chính sách thiếu khả thi. Việc hoạch định các chính sách xã hội đối với gia đình hay quan tâm đến những khía cạnh về gia đình trong các chính sách kinh tế - xã hội khác cũng chưa thực sự dựa trên các bằng chứng và luận cứ khoa học.

Những hạn chế nêu trên về mặt thực hiện chính sách khiến cho việc xây dựng gia đình Việt Nam, đáp ứng các yêu cầu của công cuộc CNH, HĐH còn khó khăn.

Bước vào thời kỳ mới của sự phát triển xã hội, gia đình Việt Nam đang gặp một số thách thức chủ yếu như sau liên quan đến mối quan hệ giữa vợ và chồng và giữa cha mẹ và con cái:

Một là, vị thế của người phụ nữ trong gia đình chưa được cải thiện đáng kể: Trong quan hệ giữa vợ và chồng, việc phân công lao động trên cơ sở giới vẫn còn duy trì, mặc dù đã có sự chia sẻ cân bằng hơn giữa hai giới trong công việc sản xuất kinh doanh hoặc một số loại việc khác. Lao động nội trợ không được nhận thức thỏa đáng cả từ phía nam giới và phụ nữ và có thể dẫn đến hậu quả tiêu cực cho

quan hệ vợ - chồng và các thành viên khác. Người chồng thường là người giữ vai trò quyết định đối với một số công việc quan trọng trong gia đình. Một trong những khía cạnh thể hiện rõ sự bất bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ trong gia đình là tình trạng bạo lực của người chồng đối với người vợ vẫn còn nghiêm trọng⁽²⁰⁾.

Hai là, việc chăm sóc trẻ em trong gia đình còn nhiều bất cập: Trẻ em ngày nay có xu hướng ít tâm sự, chia sẻ về những vấn đề của mình với các thành viên trong gia đình hơn, đặc biệt là rất ít tâm sự với cha mẹ hay anh chị em về các vấn đề liên quan đến tình yêu, tình dục, hôn nhân, những lĩnh vực rất quan trọng đối với sự phát triển của các em trong bối cảnh xã hội đang chuyển đổi. Mức độ cha mẹ biết rõ bạn bè của con cái có xu hướng giảm. Một trong những lý do cơ bản của việc cha mẹ dành ít thời gian cho con cái là tình trạng được gọi là “sự phân ly của các gia đình” trong thời bình⁽²¹⁾ do tình trạng di cư ngày càng mạnh mẽ. Điều này phản ánh khoảng trống của gia đình về giáo dục trẻ em trong bối cảnh xã hội công nghiệp hóa và làm cho việc giáo dục con cái gặp khó khăn hơn.

Mối quan hệ của cha mẹ với con cái về cơ bản vẫn tuân thủ tôn ti, trật tự truyền thống, cha mẹ là người quyết định mọi công việc có liên quan đến con cái. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu tôn trọng quyền của con cái hoặc có những hành vi đối xử vi phạm quyền tự do thân thể của trẻ em⁽²²⁾. Bạo lực đối với trẻ em có xu hướng giảm bớt, nhưng tỷ lệ trẻ em vị thành niên đã từng bị bạo lực vẫn khá cao. Quan hệ thứ bậc truyền thống của cha mẹ đối với con cái và định kiến văn hóa “thương cho roi cho vọt” là yếu tố quan trọng dung dưỡng các hành vi bạo lực gia đình đối với trẻ em⁽²³⁾.

Ngoài ra, sự thiếu hụt kiến thức của các bậc cha mẹ về đặc điểm phát triển nhận thức, tâm sinh lý của con cái trong giai đoạn vị thành niên và phương pháp giáo dục con không phù hợp là nguyên nhân quan trọng làm tăng nguy cơ xung đột giữa cha mẹ và con cái⁽²⁴⁾. Trẻ em sống trong gia đình khuyết thiếu, gia đình có cha mẹ ly dị, cha hoặc mẹ mất sớm gặp nhiều thiệt thòi. Các em thường phải sống trong điều kiện kinh tế khó khăn hơn và gặp những sang chấn về đời sống tình cảm⁽²⁵⁾.

Trong những thập kỷ tới, gia đình vẫn là thiết chế không thể thay thế đối với việc bảo đảm phúc lợi cá nhân và tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH. Tuy nhiên, gia đình Việt Nam đang trải qua nhiều thay đổi từ mô hình truyền thống sang mô hình hiện đại, đặc trưng bởi gia đình hạt nhân là trung tâm, tỷ lệ phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động ngoài phạm vi gia đình tăng lên. Gia đình không còn là đơn vị sản xuất chủ yếu nữa mà dần chuyển thành đơn vị tiêu dùng. Gia đình cũng không còn là môi trường duy nhất truyền thụ kiến thức và giáo dục đạo đức cho trẻ em mà chức năng đó dần được chuyển giao cho xã hội. Mọi quan hệ giao tiếp của các thành viên không còn được thực hiện chủ yếu bằng các cuộc gặp mặt trực tiếp mà có thể thông qua email, điện thoại, nền tảng mạng xã hội, v.v.. Những thay đổi này tạo nên các thách thức mới như đã nêu ở trên đối với việc phát huy vai trò quan trọng của gia đình trong sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về gia đình, để thực hiện mục tiêu xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và văn minh như Đại hội XIII của Đảng đã nêu ra, đồng thời phát huy vai trò của gia đình đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội trong giai đoạn

mới, cần quan tâm một số vấn đề sau liên quan đến gia đình nói chung cũng như củng cố mối quan hệ vợ chồng và quan hệ cha mẹ - con cái nói riêng:

Thứ nhất, cần nhận thức đầy đủ hơn vai trò quan trọng của gia đình đối với sự phát triển xã hội nói chung, từ đó chú ý một cách toàn diện khía cạnh gia đình trong các chính sách kinh tế - xã hội. Các chính sách kinh tế - xã hội cần phải tính tới những tác động đối với đời sống gia đình nói chung. Tiến hành các nghiên cứu về gia đình ở quy mô lớn để nắm được thường xuyên sự vận động và biến đổi của gia đình cũng như tác động của gia đình đối với sự phát triển xã hội.

Thứ hai, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, tạo thuận lợi cho người vợ và người chồng có cơ hội ngang nhau tham gia vào các hoạt động kinh tế và có vai trò bình đẳng trong các quyết định gia đình. Quan tâm hơn đến các mối quan hệ tâm lý - tình cảm của vợ chồng, đặc biệt trong bối cảnh của tình trạng phân ly gia đình hiện nay.

Thứ ba, sự phát triển của gia đình gắn liền với tăng trưởng kinh tế và phát triển các dịch vụ xã hội phục vụ gia đình. Bên cạnh phát triển sản xuất, nâng cao mức sống của người dân, cần tăng cường và củng cố hệ thống dịch vụ công thuộc lĩnh vực gia đình, đặc biệt là những loại hình hỗ trợ mối quan hệ bình đẳng trong gia đình cũng như việc chăm sóc và giáo dục con cái.

Thứ tư, bên cạnh việc phát triển các dịch vụ xã hội phục vụ gia đình, cần quan tâm củng cố chức năng giáo dục của gia đình, xây dựng mối quan hệ mới giữa cha mẹ và con cái trên cơ sở tiếp thu những giá trị nhân văn mới và kế thừa những giá trị tốt đẹp của gia đình Việt Nam truyền thống. Có các hình thức thích hợp nâng

cao kiến thức và kỹ năng của cha mẹ trong việc giáo dục con cái nhằm hạn chế, tiến tới xóa bỏ các hành vi bạo lực của cha mẹ đối với trẻ em.

Thứ năm, cùng với quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa, xu thế giảm chức năng chăm sóc trẻ em của gia đình là không thể đảo ngược, do đó, xã hội cần chuẩn bị tốt cho hệ thống an sinh xã hội công để phục vụ nhu cầu chăm sóc trẻ em, đồng thời tạo điều kiện cho các dịch vụ tư nhân tham gia vào việc chăm sóc trẻ em.

Thứ sáu, bạo lực gia đình (đặc biệt là bạo lực của người chồng đối với người vợ, của cha mẹ đối với con cái) diễn ra khá nghiêm trọng tại các địa phương đã ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng các mối quan hệ gia đình, đe dọa sự bền vững của gia đình. Cần thiết phải có những giải pháp triệt để hơn nhằm thay đổi nhận thức xã hội về bạo lực gia đình, tăng cường công tác bảo vệ và giúp đỡ nạn nhân.

Thứ bảy, cần xây dựng hệ tiêu chí thống nhất và cụ thể hóa các mục tiêu xây dựng gia đình của Đảng, tạo thuận lợi cho quá trình tuyên truyền và triển khai thực tế các kế hoạch hành động xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ □

Ngày nhận bài: 13-5-2024; Ngày bình duyệt: 21-12-2024; Ngày duyệt đăng: 15-01-2025.

Email tác giả: minhnguyen.ifgs@gmail.com

(1), (2), (4), (12), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr.300, 300, 301, 640, 301.

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Sdd, tr.217.

(5), (6), (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.15, Sdd, tr.295, 260, 295.

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sdd, tr.591.

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Sdd, tr.312.

(9), (16) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.13, Sdd, tr.524, 59.

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sdd, tr.115.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sdd, tr.116.

(14) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sdd, tr.342.

(17) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.77.

(18) Trần Tuyết Ánh, Nguyễn Hữu Minh, Hoa Hữu Vân (đồng chủ biên): *Bạo lực gia đình ở Việt Nam và giải pháp phòng, chống (phân tích số liệu điều tra năm 2012)*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2014.

(19) Viện Gia đình và Giới: *Báo cáo tổng quan chương trình “Những vấn đề cơ bản về gia đình và giới ở Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020”*.

(20) Tổng cục Thống kê: *Im lặng là chết: Kết quả nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam*, Hà Nội, 2010.

(21) Nguyễn Hữu Minh, Mai Văn Hai: “Một số vấn đề cơ bản về gia đình Việt Nam trong giai đoạn 2011-2020”, *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 2-2012, tr.5-23.

(22) Trần Thị Vân Anh, Nguyễn Hữu Minh, Hà Thị Minh Khương: *Quan hệ cha mẹ và con cái chưa trưởng thành*, trong sách: *Các mối quan hệ trong gia đình Việt Nam (Một số kết quả phân tích sâu Điều tra Gia đình Việt Nam 2006)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, tr.9-32.

(23) Nguyễn Hữu Minh và Phạm Thu Phương: “Xã hội hóa vai trò giới trong gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Phát triển Bền vững vùng*, số 2, quyển 11, tháng 6-2021, tr.124-135.

(24) Đặng Thị Hoa (chủ biên): *Bạo lực gia đình ở Việt Nam: Thực trạng và các yếu tố tác động*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2020.

(25) Xem: Lê Thi: *Cuộc sống của phụ nữ đơn thân ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 2002; Trần Thị Minh Thi: *Ly hôn ở Việt Nam hiện nay: Tình cá nhân, giá trị gia đình và bản sắc văn hóa (Nghiên cứu trường hợp Tây Nam Bộ)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2023.